

**BỘ Y TẾ
BỆNH VIỆN K**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2673 /BVK-KD
V/v đề nghị báo giá thuốc

Hà Nội, ngày 21 tháng 7 năm 2025

Kính gửi: Các đơn vị kinh doanh thuốc.

Bệnh viện K trân trọng cảm ơn các đơn vị đã hợp tác với Bệnh viện trong thời gian qua.

Bệnh viện K đang xây dựng kế hoạch mua sắm thuốc lần 2 để cung ứng tại nhà thuốc Bệnh viện năm 2025 - 2026. Bệnh viện K kính mời các đơn vị quan tâm, có khả năng cung cấp thuốc theo danh mục tại Phụ lục 1 gửi Báo giá theo mẫu tại Phụ lục 3 và hồ sơ theo hướng dẫn tại Phụ lục 2 về Bệnh viện K để tổng hợp, lập kế hoạch mua sắm.

Các đơn vị khi nộp hồ sơ Báo giá đề nghị gửi kèm 01 USB có chứa các tài liệu sau đây:

1. File excel Bảng báo giá (mẫu theo Phụ lục 3).
2. File word Thông tin đơn vị cung ứng bao gồm các nội dung sau: tên công ty, địa chỉ, số điện thoại, fax, email, số tài khoản ngân hàng (đề nghị ghi rõ số tài khoản, tên ngân hàng, không ghi tắt), mã ngân hàng, mã số thuế, người đại diện pháp luật, chức vụ, giấy ủy quyền ký hợp đồng số ... ngày ... tháng ... năm (trường hợp được uỷ quyền).

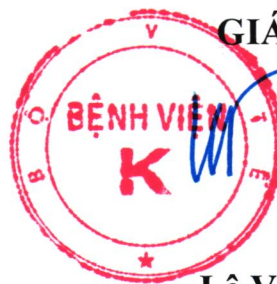
Hồ sơ báo giá của Quý đơn vị đề nghị gửi về Bệnh viện K (địa chỉ: Số 30, Cầu Bươu, Thanh Liệt, Hà Nội). Thời gian nhận tài liệu từ 7.h.30 ngày 22/07/2025 đến trước 17.h.00 ngày 04/08/2025 (trong giờ hành chính).

Thông tin chi tiết vui lòng liên hệ: Ds Vũ Thị Trang (0879.164.999).

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Trang TTĐT Bệnh viện K;
- Lưu: VT, KD vt



GIÁM ĐỐC

Handwritten signature
Lê Văn Quảng



PHỤ LỤC 1

(Gửi kèm Công văn số 2673 /BVK-KD ngày 21 tháng 7 năm 2025 của Bệnh viện K)

STT	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Nhóm TCKT hoặc Tên thuốc	Dạng bào chế	Đường dùng	Đơn vị tính
1	Acid Thiocctic	300mg	4	Viên nang	Uống	Viên
2	Aescin	40mg	2	Viên	Uống	Viên
3	Alfacalcidol	1mcg	4	Viên nang	Uống	Viên
4	Almagate	500mg	4	Viên	Uống	Viên
5	Arginin hydroclorid	500mg	4	Dung dịch/hỗn dịch/ nhũ dịch uống	Uống	Chai/lọ/ống/túi/gói
6	Bilastine	10mg	1	Viên hoà tan nhanh	Uống	Viên
7	Bilastine	20mg	1	Viên	Uống	Viên
8	Bismuth subsalicylat	262,5mg	2	Viên	Uống	Viên
9	Bismuth subsalicylat	525,6mg/30ml	4	Dung dịch/hỗn dịch/ nhũ dịch uống	Uống	Chai/lọ/ống/túi/gói
10	Calci ascorbat + Lysin ascorbat	(250mg + 250mg)/5ml; 10ml	4	Dung dịch/hỗn dịch/ nhũ dịch uống	Uống	Chai/lọ/ống/túi/gói
11	Calci ascorbat khan (dưới dạng Calci ascorbat); Lysin hydroclorid; Acid ascorbic (dưới dạng Lysin ascorbat)	250mg; 141,7mg; 136,6mg	4	Dung dịch/ hỗn dịch/ nhũ dịch uống	Uống	Chai/lọ/ống/túi/gói
12	Cao khô lá bạch quả đã chuẩn hóa [Ginkgonis extractum siccum raffinaturn et quantificatum] (39,6 - 49,5:1)	80mg	1	Viên nang	Uống	Viên
13	Choline alfoscerate	600mg	4	Dung dịch/ hỗn dịch/ nhũ dịch uống	Uống	Chai/lọ/ống/túi/gói
14	Clotrimazol	500mg	2	Viên đặt âm đạo	Đặt âm đạo	Viên
15	Danazol	100mg	2	Viên	Uống	Viên
16	Danazol	200mg	2	Viên	Uống	Viên
17	Daratumumab	20mg/ml x 20ml	5	Thuốc tiêm/Thuốc tiêm truyền	Tiêm/Tiêm truyền	Chai/lọ/ống/túi
18	Daratumumab	20mg/ml x 5ml	5	Thuốc tiêm/Thuốc tiêm truyền	Tiêm/Tiêm truyền	Chai/lọ/ống/túi
19	Dexlansoprazol	60mg	2	Viên bao tan ở ruột	Uống	Viên
20	Ezetimibe + Simvastatin	10mg; 40mg	1	Viên	Uống	Viên
21	Febuxostat	120mg	1	Viên	Uống	Viên
22	Ginkgo giloba	120mg	1	Viên	Uống	Viên
23	Kẽm gluconat; Đồng gluconat; Mangan gluconat; Natri fluorid; Kali iodid; Natri selenit; Natri molybdat; Crom clorid; Sắt gluconat	69700,00 mcg; 2142,40 mcg; 445,69 mcg; 2099,50 mcg; 170,06 mcg; 153,32 mcg; 42,93 mcg; 30,45 mcg; 7988,20 mcg	1	Thuốc tiêm/Thuốc tiêm truyền	Tiêm/Tiêm truyền	Chai/lọ/ống/túi



Handwritten signature

STT	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Nhóm TCKT hoặc Tên thuốc	Dạng bào chế	Đường dùng	Đơn vị tính
24	Ketoprofen	20mg	1	Miếng dán	Dán	Miếng
25	Levothyroxine natri	75mcg	Levothyrox hoặc tương đương	Viên	Uống	Viên
26	Levothyroxine natri	25mcg	Levothyrox hoặc tương đương	Viên	Uống	Viên
27	Levothyroxine natri	100 mcg	1	Viên	Uống	Viên
28	L-Isoleucin + L-Leucin + L-Lysin Hydroclorid + L-Methionin + L-Phenylalanin + L-Threonin + L-Tryptophan + L-Valin + L-Histidin Hydroclorid Hydrat	203,9mg + 320,3mg + 291,0mg + 320,3mg + 320,3mg + 145,7mg + 72,9mg + 233,0mg + 216,2mg	1	Bột/cốm/hạt pha uống	Uống	Chai/lọ/ống/túi/gói
29	L-Isoleucin; L-Leucin; L-Valin	952mg; 1904mg; 1144mg	4	Bột/cốm/hạt pha uống	Uống	Chai/lọ/ống/túi/gói
30	L-leucin; L-isoleucin; L-Lysin HCl; L-Phenylalanin; L-threonin; L-valin; L-tryptophan; L-Histidin hydroclorid monohydrat; L-Methionin	320,3mg; 203,9mg; 291mg; 320,3mg; 145,7mg; 233mg; 72,9mg; 216,2mg; 320,3mg	5	Bột/cốm/hạt pha uống	Uống	Chai/lọ/ống/túi/gói
31	L-Lysin hydroclorid + Vitamin B1 + Vitamin B6 + Vitamin B12	(500mg + 10mg+ 10mg+ 50 mcg)/5ml; 60ml	4	Dung dịch/ hỗn dịch/ nhũ dịch uống	Uống	Chai/lọ/gói/túi
32	Lysin hydroclorid+ Calci (dưới dạng Calci glycerophosphat)+ Phospho (dưới dạng Calci glycerophosphat và Acid glycerophosphoric)+ Thiamin hydroclorid+ Pyridoxin hydroclorid+ Riboflavin natri phosphate+ Nicotinamid+ Alphotocopherol acetat	(200mg; 86,7mg; 133,3mg; 2mg; 4mg; 2,3mg; 13,3mg; 10mg)	4	Dung dịch/ hỗn dịch/ nhũ dịch uống	Uống	Chai/lọ/ống/túi/gói
33	Nabumeton	1000mg	4	Viên hòa tan nhanh	Uống	Viên
34	Natri bicarbonat; Omeprazol	1100mg; 40mg	4	Viên nang	Uống	Viên
35	Nebivolol; Hydrochlorothiazid	5mg; 12,5mg	4	Viên	Uống	Viên
36	Paracetamol + Caffein	500mg + 50 mg	1	Viên sủi	Uống	Viên
37	Paracetamol; Codeine phosphate hemihydrate	500mg + 30mg	1	Viên sủi	Uống	Viên
38	Piracetam	1666,5mg	4	Dung dịch/ hỗn dịch/ nhũ dịch uống	Uống	Chai/Lọ/Ống/ Túi
39	Piracetam	800mg	4	Dung dịch/ hỗn dịch/ nhũ dịch uống	Uống	Chai/Lọ/Ống/ Túi
40	Povidon iod	4,5mg/ml; 50ml	4	Thuốc xịt họng	Dung dịch xịt họng	Chai/lọ/ống/ bình
41	Rabeprazol natri	40 mg	5	Viên bao tan ở ruột	Uống	Viên
42	Rebamipide	100mg	1	Viên	Uống	Viên
43	Rupatadine	1mg/ml x 10ml	4	Dung dịch/ hỗn dịch/ nhũ dịch uống	Uống	Chai/Lọ/Ống/ Túi



ky

STT	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Nhóm TCKT hoặc Tên thuốc	Dạng bào chế	Đường dùng	Đơn vị tính
44	Sắt nguyên tố (dưới dạng sắt III hydroxide Polymaltose Complex)	800mg	2	Dung dịch/ hỗn dịch/ nhũ dịch uống	Uống	Chai/Lọ/Ống/ Túi
45	Sắt Protein Succinylat	400mg	4	Dung dịch/ hỗn dịch/ nhũ dịch uống	Uống	Chai/Lọ/Ống/ Túi
46	Tenofovir alafenamide (dưới dạng Tenofovir alafenamide fumarate)	25mg	1	Viên	Uống	Viên
47	Tenofovir alafenamide (dưới dạng Tenofovir alafenamide fumarate)	25mg	3	Viên	Uống	Viên
48	Teprenone	50mg	4	Viên nang	Uống	Viên
49	Tiemonium methylsulfat	50mg	4	Viên	Uống	Viên
50	Ubidecarenone (Coenzym Q10), Vitamin E (D-alpha tocopheryl acetate)	50mg + 250 IU	4	Viên nang	Uống	Viên
51	Ursodeoxycholic acid	300mg	1	Viên nang	Uống	Viên
52	Ursodeoxycholic acid	450 mg	4	Viên	Uống	Viên
53	Vitamin A (Retinyl palmitat); Vitamin D3 (cholecalciferol); Vitamin B1 (Thiamin nitrat); Vitamin B2 (Riboflavin); Vitamin B6 (Pyridoxin HCl); Vitamin B3 (Niacinamid); Vitamin B12 (Cyanocobalamin); Lysin hydrochlorid; Calci (dưới dạng Calci glycerophosphat); Sắt (dưới dạng sắt sulfat); Magnesi (dưới dạng magnesi gluconat)	1000IU; 270IU; 2mg; 2mg; 2mg; 8mg; 3mcg; 30mg; 20mg; 1,5mg; 1mg	4	Viên nang	Uống	Viên



PHỤ LỤC 2

(Gửi kèm Công văn số ~~2673~~/BVK-KD ngày ~~21~~ / ~~7~~ /20~~25~~ của Bệnh viện K)

I. Đối với các mặt hàng đã trúng thầu tại Bệnh viện K còn hiệu lực ít nhất trong vòng 04 tháng (tính tại thời điểm kết thúc đăng tải báo giá):

- Bản cam kết về tính chính xác của hồ sơ: Đối với hồ sơ pháp lý công ty và hồ sơ kỹ thuật của thuốc theo hướng dẫn tại mục 1, mục 2, phần II phụ lục này, công ty cam kết đảm bảo đúng như yêu cầu của hồ sơ mời thầu và hồ sơ dự thầu tại gói thầu đã trúng thầu tại Bệnh viện K. Công ty hoàn toàn chịu trách nhiệm nếu có sự sai khác xảy ra.
- Bản cam kết về chất lượng và tiến độ cung ứng hàng hoá cho Nhà thuốc bệnh viện (theo mẫu Phụ lục 2.1)

II. Đối với các mặt hàng đã có kết quả trúng thầu tại CSYT công lập thông qua đấu thầu rộng rãi:

Công ty cung cấp các hồ sơ, tài liệu sau đây để chứng minh tính hợp lệ của đơn vị cung ứng và tính hợp lệ của thuốc báo giá:

1. Hồ sơ pháp lý Công ty:

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (bản sao công chứng).
- Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược có phạm vi phù hợp với sản phẩm thuốc dự kiến cung ứng (bản sao công chứng).
- Chứng chỉ hành nghề của người chịu trách nhiệm chuyên môn (bản sao công chứng).
- Giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn thực hành tốt phân phối thuốc (GDP) (bản sao công chứng).
- Bản cam kết về chất lượng và tiến độ cung ứng hàng hoá cho Nhà thuốc bệnh viện (theo mẫu Phụ lục 2.1)

2. Hồ sơ kỹ thuật của thuốc:

- Bản sao Giấy phép lưu hành sản phẩm hoặc Giấy phép nhập khẩu còn hiệu lực. Trong trường hợp Giấy đăng ký lưu hành hoặc Giấy phép nhập khẩu hết hiệu lực, đơn vị cung cấp thẻ kho hoặc cam kết số lượng có thể cung ứng trong thời gian thực hiện hợp đồng.

- Mẫu nhãn và hướng dẫn sử dụng bằng tiếng Việt Nam được Cục Quản lý được đóng dấu hoặc cam kết của công ty sản xuất hoặc công ty đăng ký về việc Mẫu nhãn và hướng dẫn sử dụng phù hợp với hồ sơ đăng ký thuốc đã nộp tại Cục Quản lý Dược.

- Quyết định trúng thầu hoặc Hợp đồng trúng thầu tại CSYT công lập thông qua đấu thầu rộng rãi còn hiệu lực ít nhất trong vòng 04 tháng (tính tại thời điểm kết thúc đăng tải báo giá). Đối với các thuốc hiếm và thuốc mới theo quy định tại khoản 14 Điều 2 Luật dược chưa có kết quả trúng thầu, cung cấp ít nhất 01 hóa đơn bán hàng tại 01 cơ sở y tế công lập trong vòng 12 tháng. Trong trường hợp đơn vị không phải là nhà thầu trúng thầu theo Quyết định trúng thầu hoặc Hợp đồng đã cung cấp phải có Giấy ủy quyền sử dụng Quyết định hoặc Hợp đồng nêu trên.

- Các tài liệu do công ty cung cấp phải có dấu xác nhận của công ty, đồng thời chuẩn bị sẵn tài liệu gốc để phục vụ việc xác minh khi có yêu cầu của Bệnh viện.



Phụ lục 3

(Gửi kèm Công văn số 2673.../BVK-KD ngày 21 tháng 7 năm 2025 của Bệnh viện K)

Tên đơn vị:
Mã số thuế:
Địa chỉ:
Người đại diện/liên hệ:
SĐT liên hệ:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

Kính gửi: Bệnh viện K

Công ty xin gửi danh mục và giá dự kiến, các sản phẩm Công ty tham gia báo giá cung ứng tại nhà thuốc bệnh viện, cụ thể như sau:

STT Theo danh mục mời báo giá	Tên thuốc	Hoạt chất	Nhóm theo TT07	Nồng độ - hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Số đăng ký/ Số GPNK	Cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Đơn giá (có VAT, VNĐ)	Tên công ty báo giá	Hợp đồng tương tự/Quyết định trúng thầu				
														Số hợp đồng (nếu có)	Hiệu lực (Từ ngày ... đến ngày ...)	Cơ sở y tế trúng thầu	Hình thức đấu thầu	Đơn giá (có VAT, VNĐ)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)

Ký

Báo giá này có hiệu lực đến ngày:.....

Giám đốc
(Ký tên, đóng dấu)

Lưu ý:

- Giá đã bao gồm thuế VAT, phí vận chuyển và các loại phí, lệ phí khác.
- Đơn vị chịu trách nhiệm về các tài liệu làm căn cứ phân nhóm kỹ thuật theo quy định tại Thông tư quy định việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập.
- Báo giá phải có hiệu lực tối thiểu 06 tháng kể từ ngày ký.
- Đề nghị Quý công ty làm bảng báo giá theo đúng mẫu Bệnh viện đã gửi, không thêm bớt các cột để thuận tiện cho Bệnh viện tổng hợp.



CAM KẾT VỀ ĐIỀU KIỆN GIAO HÀNG CỦA CÔNG TY

Tên Công ty: (ghi đầy đủ tên Công ty)

Kính gửi: Bệnh viện K

Sau khi nghiên cứu Công văn mời báo giá....chúng tôi xin cam kết và thực hiện đầy đủ những nội dung theo yêu cầu của Công văn mời báo giá như sau:

1. Cung ứng kịp thời, chính xác, đủ về số lượng thuốc theo đơn đặt hàng của Bệnh viện, đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng như đã đăng ký với cơ quan có thẩm quyền trong thời gian hiệu lực của Hợp đồng. Đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về điều kiện giao hàng, tiến độ và phạm vi cung cấp nêu trong báo giá.

2. Trong trường hợp giấy phép lưu hành hoặc Giấy phép nhập khẩu hay hồ sơ gia hạn hiệu lực số đăng ký của thuốc báo giá bị hết hạn trong thời hạn của hợp đồng, cam kết thuốc cung ứng cho Bệnh viện được sản xuất trước ngày hết hạn số đăng ký (đối với thuốc trong nước) hoặc nhập khẩu trước ngày hết hạn số đăng ký (đối với thuốc nước ngoài), chúng tôi xin đảm bảo sẽ cung cấp văn bản xác nhận của cơ quan có thẩm quyền hoặc tuân thủ theo đúng các quy định.

3. Bảo quản và phân phối thuốc đảm bảo đúng yêu cầu quy định về GSP, GDP trong suốt quá trình vận chuyển tới kho của Bệnh viện tại 3 cơ sở: Cơ sở Quán sứ (43 Quán sứ, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội), cơ sở Tam Hiệp (Ngõ 304, đường Tựu Liệt, Phường Hoàng Liệt, Hà Nội), cơ sở Tân Triều (Số 30 Cầu Bươu, Thanh Liệt, Hà Nội).

4. Về hạn sử dụng của thuốc tại thời điểm giao hàng: Hạn sử dụng còn lại của thuốc đã ký hợp đồng tính từ thời điểm thuốc cung ứng cho cơ sở y tế phải bảo đảm tối thiểu còn 03 tháng đối với thuốc có hạn dùng từ 01 năm trở lên, 1/4 hạn dùng đối với thuốc có hạn dùng dưới 01 năm. Trong trường hợp hạn sử dụng của thuốc không đáp ứng yêu cầu nêu trên, để bảo đảm có thuốc phục vụ nhu cầu khám bệnh, chữa bệnh, căn cứ tình hình thực tế, Giám đốc Bệnh viện quyết định hạn sử dụng còn lại của thuốc ký hợp đồng tính đến thời điểm thuốc cung ứng cho cơ sở y tế và không được yêu cầu cao hơn quy định nêu trên nhưng phải đảm bảo còn hạn sử dụng khi sử dụng thuốc cho bệnh nhân.

5. Cam kết thu hồi thuốc vô điều kiện kể cả khi hợp đồng đã chấm dứt nếu thuốc đã giao không đảm bảo đầy đủ các tiêu chuẩn kỹ thuật như đã báo giá và ký hợp đồng.



hoặc có thông báo thu hồi của cơ quan có thẩm quyền mà nguyên nhân không do lỗi của Bệnh viện và hoàn trả đầy đủ thuốc đảm bảo chất lượng cho Bệnh viện, tương ứng với số lượng thuốc đã thu hồi hoặc mua lại toàn bộ số hàng còn lại theo giá bán ra của nhà thuốc Bệnh viện, đồng thời đền bù mọi chi phí có liên quan.

6. Cam kết về giá:

- Chúng tôi cam kết giá của thuốc do công ty chúng tôi cung cấp cho nhà thuốc bệnh viện là giá thống nhất trên toàn bộ thị trường và thấp hơn hoặc bằng giá đã kê khai/kê khai lại (nếu có) với cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
- Trong trường hợp giảm giá kê khai bán buôn thì chúng tôi sẽ giảm giá bán theo, nếu không điều chỉnh giá bán thì chúng tôi xin đền toàn bộ phần chênh lệch của giá kê khai và giá bán cho Bệnh viện tính từ thời điểm điều chỉnh.

Đại diện hợp pháp của Công ty
(Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu)

